

Phụ lục số IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ
Năm 2016

Việt Trì, tháng 04 năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 (mười một) ngày 05/12/2016.

- Vốn điều lệ: **109.880.590.000, đồng**

(Một trăm linh chín tỷ tám trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **109.880.590.000, đồng**

(Một trăm linh chín tỷ tám trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.)

- Địa chỉ: Phố Sông Thao - Phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ

- Số điện thoại: 0210 3913.743

- Số Fax: 0210 3911 512

- Website: : <http://www.vitrichem.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/11/1958 Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị thay mặt Đảng và Chính phủ phát lệnh khởi công xây dựng khu Công nghiệp Việt Trì gồm 6 nhà máy: nhà máy Điện, nhà máy Đường, nhà máy Giấy, nhà máy Hóa chất, nhà máy Mi chính, nhà máy xay Việt Trì.

Nhà máy Hóa chất số I Việt Trì được chính thức khởi công xây dựng vào ngày 04/11/1959. Sau hơn 3 năm xây dựng, ngày 18/03/1962 Khu công nghiệp Việt Trì được hoàn thành. Ngày 19/05/1961 Nhà máy Hóa chất Việt Trì đã mở máy sản xuất an toàn và cho ra mẻ xút đầu tiên.

Ngày 22/10/1976 nhà máy đã chính thức khánh thành toàn bộ dây chuyền công nghệ đã được cải tạo mở rộng. Giai đoạn khôi phục kinh tế sau chiến tranh, nhà máy đã nhanh chóng vận hành ổn định dây chuyền sản xuất, nhiều sáng kiến đã được đề xuất và ứng dụng hiệu quả cho quá trình sản xuất, nhiều đề tài nghiên cứu đã được triển khai sản xuất cung cấp sản phẩm mới cho nền kinh tế đất nước.

Giai đoạn đổi mới nhà máy gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Dây chuyền máy móc thiết bị đã bắt đầu hư hỏng nặng, vật tư phụ tùng thay thế đã hết, vật tư nhập khẩu không được. Lãnh đạo, CBCNV nhà máy đã nỗ lực không ngừng, đầu tư công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, từng bước đưa Nhà máy vượt qua khó khăn.

Năm 1995, Nhà máy được Nhà nước chuyển đổi tên thành Công ty Hóa chất Việt Trì.

Năm 2005, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp theo lộ trình của Nhà nước. Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì chính thức hoạt động từ 04/01/2006 mở ra một thời kỳ mới của Công ty. Trong cơ cấu vốn điều lệ, phần vốn Nhà nước chiếm gần 70% còn lại là của CBCNV.

Ban đầu, khi chuyển hình thức sở hữu thành Công ty Cổ phần, số vốn điều lệ tại ngày thành lập là 31.000.000.000 đồng. Tháng 5/2007 thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện tăng vốn lần thứ nhất lên 34.410.000.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 11% cho cổ đông hiện hữu. Phần vốn tăng thêm được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động.

Sang đầu năm 2008, nhận thấy nhu cầu tiềm năng rất lớn của thị trường, Công ty chủ trương mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo giấy phép phát hành số 298/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 06/03/2008, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên với số cổ phần là 997.713 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 44.387.130.000 VNĐ.

Ngày 08 tháng 05 năm 2009 Thời điểm niêm yết theo Thông báo số 174/TB-TTGDHN do Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2009, số lượng chứng niêm yết: 4.438.713 cổ phiếu.

Theo giấy phép phát hành số 613/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/7/2010, Công ty đã thực hiện phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 2.351.640 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 72.342.120.000 VNĐ Toàn bộ lượng vốn huy động được qua đợt phát hành trên Công ty sử dụng để tài trợ vốn cho dự án “Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Xút theo công nghệ Membrane, công suất 10.000 tấn/năm”.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 3647/UBCK-QLPH do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 03/7/2013, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 614.560 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 78.487.720.000 VNĐ.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 7625/UBCK-QLCB do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/11/2016, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 3.139.287 cổ phiếu nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 109.880.590.000 VNĐ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : số 1803 000 362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04/01/2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 11/06/2007, thay đổi lần 2 ngày 15/05/2008, thay đổi lần 3 ngày 03/07/2008 thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 20/11/2009, thay đổi lần thứ 6 Mã số doanh nghiệp : 2600108217 ngày 04/11/2010, thay đổi lần thứ 7 Mã số doanh nghiệp : 2600108217 ngày 08/5/2013, thay đổi lần thứ 8 Mã số doanh nghiệp: 2600108217 ngày 18/7/2013, thay đổi lần thứ 10 Mã số doanh nghiệp : 2600108217 ngày 23/06/2014, thay đổi lần thứ 11 Mã số doanh nghiệp : 2600108217 ngày 05/12/2016.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu:

Sản xuất Xút hóa chất cơ bản;

Sản xuất máy chuyên dụng khác;

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;

Chi tiết: Loại trừ ngành nghề bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

Năng lực sản xuất :

- Xút lỏng NaOH 30%-32%: 40.000 tấn/năm
- Clo lỏng Cl₂ 99,6%: 5.000 tấn/năm
- Axit chlohydric HCl 30%: 100.000 tấn/năm
- Javen NaClO: 25.000 tấn/năm
- PAC bột: 10.000 tấn/năm
- PAC lỏng: 15.000 tấn/năm
- Và các sản phẩm kèm theo.

* **Địa bàn kinh doanh:** Một trong những tiêu chí, dựa trên chiến lược, mục tiêu kinh doanh và cả khả năng tài chính của doanh nghiệp rất quan trọng cho việc lựa chọn các địa bàn hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp chính dựa trên đặc điểm của khách hàng mục tiêu chính gồm khách hàng ở các tỉnh thành phố trong lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

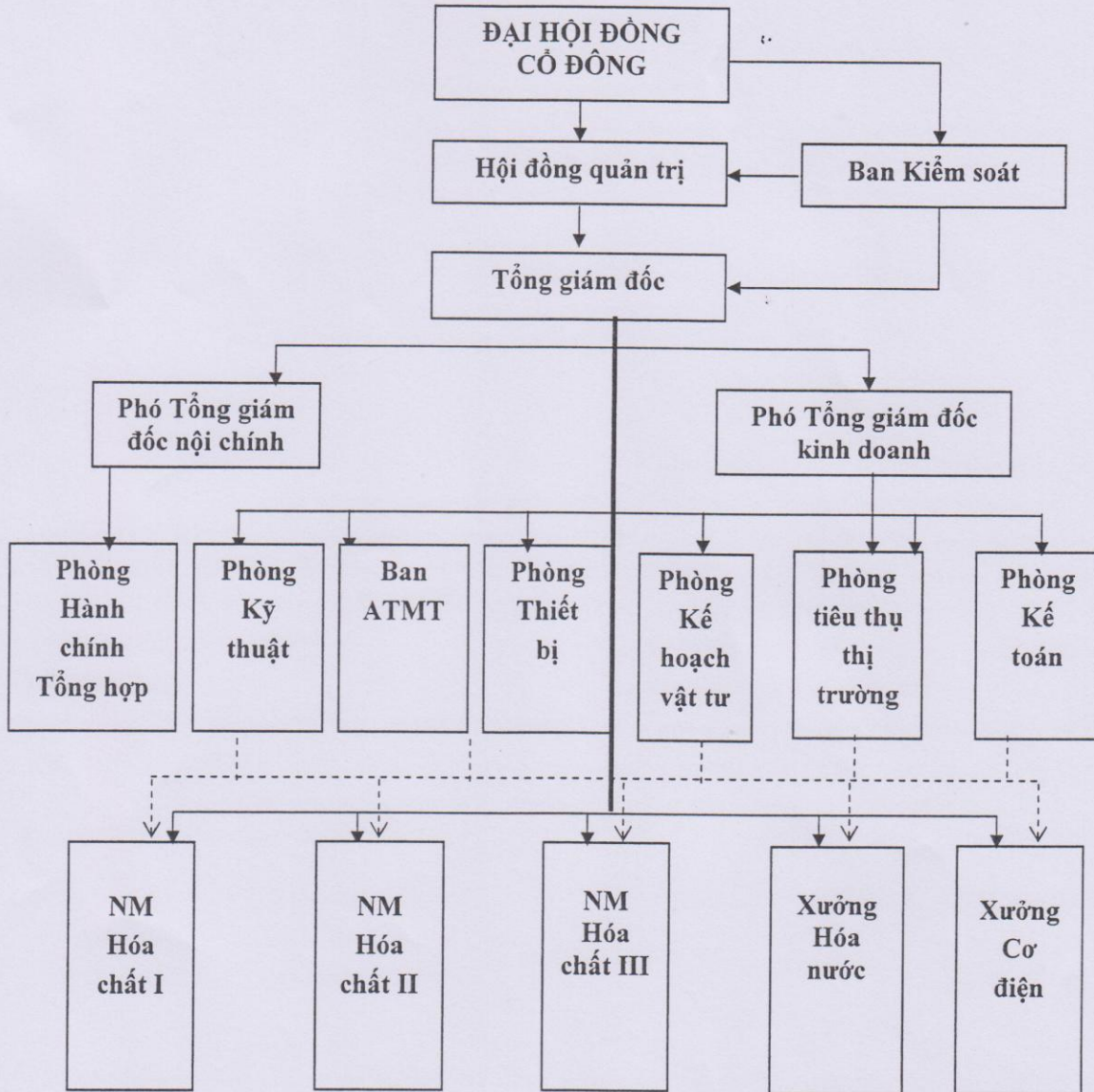
*** Mô hình quản trị.**

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH-13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. *(Xem sơ đồ ở trang sau)*

*** Cơ cấu bộ máy quản lý**

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng Quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT VIỆT TRÌ



5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu: Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì đặt mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất và cung cấp hoá chất cơ bản hàng đầu tại Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung đầu tư xây dựng công nghệ sản xuất của Công ty trở thành hiện đại vào năm 2018 với năng lực sản xuất xút đạt 40.000 tấn/năm có tính đến mở rộng nâng công suất lên 60.000 tấn/năm đồng thời thống nhất hóa sản xuất bằng công

nghe màng trao đổi ion. Đa dạng hóa sản phẩm nhằm cân bằng sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh, nâng cao thị phần tiêu thụ sản phẩm đưa Công ty phát triển tầm cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

6. Các rủi ro: Không có rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2016 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2015 | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | Tỷ lệ % so với | |
|------|------------------------|-------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------|---------|
| | | | | | | Năm 2015 | KH 2016 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=6/4 | 8=6/5 |
| I | Giá trị SXCN (CĐ 94) | Tỷ.đ | 141,2 | 157,4 | 192,8 | 136,5 | 122,5 |
| | Giá trị SXCN(giá T.té) | Tỷ.đ | 498,5 | 591,22 | 650,8 | 130,6 | 110,1 |
| II | Tổng doanh thu | Tỷ.đ | 491,5 | 570,1 | 631,7 | 128,5 | 110,8 |
| III | Lợi tức phát sinh | Tỷ.đ | 23,3 | 25 | 38,4 | 164,8 | 153,6 |
| IV | Nộp NSNN | Tỷ.đ | 20,6 | 30,5 | 29,3 | 142,2 | 96,1 |
| V | Khấu hao cơ bản | Tỷ.đ | 45,5 | 64 | 71,1 | 156,3 | 111,1 |
| VI | Đầu tư XD CB | Tỷ.đ | 159,4 | 44,6 | 48,2 | 30,2 | 108,1 |
| VII | Cổ tức | % | 15 | 15 | 20,0 | 133,3 | 133,3 |
| VIII | Lao động tiền lương | | | | | | |
| | - Lao động | Người | 428,0 | 400,0 | 400,0 | 93,5 | 100,0 |
| | - Quỹ lương | Tỷ.đ | 38,0 | 40,8 | 40,8 | 107,4 | 100,0 |
| | - Tiền lương BQ | Tr.đ | 7,3 | 8,1 | 8,1 | 111,3 | 100,0 |
| IX | Sản xuất | | | | | | |
| 1 | Xút 100% T.số | Tấn | 27.040 | 31.300,0 | 34.429,3 | 127,3 | 110,0 |
| | -Thương phẩm | Tấn | 24.077 | 28.100,0 | 28.704,5 | 119,2 | 102,2 |
| 2 | HCl T.số | Tấn | 58.339 | 72.600,0 | 78.399,8 | 134,4 | 108,0 |
| | - Thương phẩm | Tấn | 45.301 | 60.200,0 | 59.328,0 | 131,0 | 98,6 |
| 3 | Clo lỏng | Tấn | 1.593 | 1.600,0 | 2.080,4 | 130,6 | 130,0 |
| 4 | Ja ven | Tấn | 20.188 | 24.000,0 | 23.253,7 | 115,2 | 96,9 |
| 5 | PAC bột | Tấn | 4.525 | 4.000,0 | 5.908,8 | 130,6 | 147,7 |
| 6 | PAC dịch | Tấn | 7.061 | 6.000,0 | 15.031,1 | 212,9 | 250,5 |

2. Tổ chức nhân sự

* Tóm tắt lý lịch các thành viên trong HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- Ông Lê Văn Cường - Chủ tịch HĐQT
- Ông Văn Đình Hoan - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Long - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Bách - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Hoàn - Ủy viên HĐQT

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên: Ông Lê Văn Cường

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ban đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, chức vụ: Hàm Trưởng Ban Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Việt Tri Chủ tịch HĐQT, Công ty CP SOVIGAZ, Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình
- Ngày sinh: 22/10/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 001059003706 CA Hà Nội cấp ngày 10/7/2015
- Quê quán: Vân Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 341 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy Đại học Bách khoa Hà Nội, Cử nhân kinh tế chính trị, Cử nhân quản trị kinh doanh Công nghiệp và xây dựng cơ bản trường Đại học Kinh tế quốc dân, Kỹ sư hoá Polime Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - 10/1977 - 6/1982 Sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội
 - 12/1982 - 10/1993 Kỹ sư PX Tanh - NM Cao su Sao Vàng
 - 10/1993 - 3/1997 Quản đốc PX Tanh - XNCS2 Công ty Cao su Sao vàng
 - 04/1997 - 01/2000 Phó giám đốc XN cao su 2 - Công ty Cao su Sao Vàng.
 - 01/2000 - 5/2004 Giám đốc XN cao su 2 - Công ty Cao su Sao Vàng.
 - 05/2004 - 3/2006 Phó giám đốc Công ty Cao su Sao Vàng
 - 4/2006 đến 23/6/2012 Phó tổng giám đốc Công ty CP Cao su Sao Vàng
 - 23/6/2012 đến 12/2015 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Sao Vàng

| | |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 8/2014 2015 đến nay | Hàm trưởng ban Ban Đại diện vốn - Tập đoàn Hóa chất VN |
| 30/12/2014 đến nay | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Việt trì |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 4.230.203, cổ phần |
| + Đại diện Nhà Nước: | 4.230.203, cổ phần |
| + Sở hữu cá nhân: | 0, cổ phần |
| - Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: | |
| Vợ: Vương Thị Thịnh | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

Họ và tên: Ông Văn Đình Hoan

| | |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| - Chức vụ hiện tại: | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty |
| - Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: | Không |
| - Giới tính: | Nam |
| - Ngày sinh: | 20/04/1966 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - CMND số: | 130.917.523 CA Phú Thọ cấp ngày 21/8/2007 |
| - Quê quán: | Xã Quảng Thái – H. Quảng Điền - Thừa Thiên Huế |
| - Địa chỉ thường trú: | Tổ 12- Phố Long Châu Sa- Thọ Sơn- TP. Việt Trì- Phú Thọ |
| - Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hoá học |
| - Quá trình công tác: | |
| 01/1990 – 05/1991 | Công nhân sản xuất- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 06/1991 – 03/1993 | Kỹ thuật viên- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 04/1993 – 12/1996 | Trưởng ca sản xuất- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 01/1997 – 09/1998 | Điều độ sản xuất- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 10/1998 – 12/2002 | Kỹ thuật viên- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 01/2003 – 05/2009 | P.Trưởng phòng Kỹ thuật- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 05/2009 – 12/2009 | Trợ lý Tổng Giám đốc- Công ty CP Hoá chất Việt Trì |

| | |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 06/2009 – 12/2009 | Quản đốc Phân xưởng- Công ty CP Hoá chất Việt Tri |
| 01/2010 – 07/04/2012 | Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Hoá chất Việt Tri |
| 07/04/2012 – 13/04/2013 | Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Hóa chất Việt Tri |
| 13/04/2013 – 24/05/2014 | Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc - Công ty CP Hóa chất Việt Tri |
| 24/05/2014 - nay | Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Việt Tri |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 2.313.171, cổ phần |
| + Đại diện Nhà Nước: | 2.197.611, cổ phần |
| + Sở hữu cá nhân: | 115.560, cổ phần |
| - Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: | |
| Vợ: Đặng Thị Thu Hiền | 45.403 cổ phần |
| - Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Long

| | |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| - Chức vụ hiện tại: | Thành viên HĐQT – TP. Kế hoạch vật tư |
| - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: | Không |
| - Ngày sinh: | 25/01/1962 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - CMND số: | 130857737 CA Phú Thọ cấp ngày 29/12/2007 |
| - Quê quán: | Xã Minh Nông, Tp. Việt Tri, Tỉnh Phú Thọ |
| - Địa chỉ thường trú: | Phường Thanh Miếu, Tp. Việt Tri, Tỉnh Phú Thọ |
| - Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư kinh tế |
| - Quá trình công tác: | |
| 1984 – 1986: | Kỹ sư thực tập – Công ty Hóa chất Việt Tri |
| 1986 – 1999: | Phụ trách bộ phận Kế hoạch – Công ty Hóa chất Việt Tri |
| 1999 – 2000: | Phó phòng Kế hoạch vật tư – Công ty Hóa chất Việt Tri |
| 2000 – 2009: | Trưởng phòng Kinh doanh – CTCP Hóa chất Việt Tri |
| 2009 – nay: | Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty cổ phần Hóa chất Việt Tri |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 1.167.007, cổ phần |

- + Đại diện Nhà Nước: 1.098.805, cổ phần
- + Sở hữu cá nhân: 68.202, cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Vợ - Huỳnh Ngọc Sơn: 149 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Nguyễn Văn Bách

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Ngày sinh: 14/06/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 130826841 cấp ngày 02/04/2008 tại CA Phú Thọ
- Quê quán: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1984 – 1987: Bộ đội
 - 1987 – 1995: Công nhân cơ khí, Chông ăn mòn – Công ty Hoá chất Việt Trì
 - 1995 – 2004: Nhân viên thị trường - Công ty Hóa chất Việt Trì
 - 1997 - 2002: Học tại chức - Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
 - 2004 - 2007: Chuyên viên Kế hoạch, thị trường – Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì
 - 2007 - 2008: Phó phòng Kế toán – Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì
 - 2009 – /12/2009: Trưởng phòng Kế toán – Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì
 - Từ 3/2009 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Hóa chất Việt Trì
 - Từ 1/2010 – 13/6/2010: Kế toán trưởng – Công ty CP Hóa chất Việt Trì
 - Từ 14/6/2010 - nay: Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 15.702 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Ông Nguyễn Ngọc Hoàn

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Kỹ thuật viên phòng Thiết bị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Ngày sinh: 23/5/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 131537824 CA Phú Thọ cấp ngày 16/8/2014
- Quê quán: Xã Vĩnh Lại - Huyện Lâm Thao - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 14 B - Phố Anh Dũng - Phường Tiên Cát - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Đại học kỹ thuật công nghiệp, chuyên ngành điện, Tự động hóa
- Quá trình công tác:
 - 2009 - 2011: Kỹ thuật viên phân xưởng Điện phân 2 - Công ty CPHCVT
 - 2011 - 2013: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - Cty CP HCVT
 - 2013 - nay : Kỹ thuật viên phòng Thiết bị - Cty CP HCVT
- Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên:

- Bà Triệu Thị Ngọc Giang - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Vũ Thị Bích Ngọc - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hải - Thành viên BKS

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên: Bà Triệu Thị Ngọc Giang

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng Ban kiểm soát Từ ngày 29/4/2016
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Ngày sinh: 12/11/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 131683690 CA Phú thọ cấp ngày 05/10/2004
- Quê quán: Gia Thanh, Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu 10, P.Nông Trang, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 2008 – T4/2014: NV Kế toán, P.Tài chính Kế toán CTCP Xi măng Sông Thao
 - T5/2014 – T4/2016: NV Kế toán, P.Kế toán CTCP Hóa chất Việt Trì
 - T5/2016- nay: Thành viên BKS, TB Kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Bà Vũ Thị Bích Ngọc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Kế toán Tài chính – Ban Tài chính – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Ngày sinh: 30/05/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 201501574 CA Đà Nẵng cấp ngày 28/08/2001
- Quê quán: Đạo Lý – Lý nhân – Nam Hà
- Địa chỉ thường trú: Số 50 – Ngõ 328 Lê Trọng Tấn – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 2007 – 2008: CB – Công ty chứng khoán công nghiệp và TM Việt Nam
 - 2008 – nay: Chuyên viên Kế toán Tài chính – Ban Tài chính – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với: Không

công ty:

- Quyền lợi mâu thuẫn với Không

Công ty:

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Hồng Hải

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát – Tổ trưởng nhà ăn – Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Ngày sinh: 30/10/1971

- Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 131044544 CA Phú Thọ cấp ngày 31/3/2009

- Quê quán: Trảng Đông, P. Thanh Miếu, TP Việt Tri, Tỉnh Phú Thọ

- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phố Gát, Thọ Sơn, Việt Tri, Phú Thọ

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán

- Quá trình công tác:

T4/1996 – T12/2013 Công nhân – Công ty CP Hóa chất Việt Tri

T12/2013- nay Tổ trưởng tổ nhà ăn – P.HCTH– Công ty CP Hóa chất Việt Tri

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 03 thành viên:

- Ông Văn Đình Hoan – Tổng Giám đốc (*Xem phần Hội đồng quản trị*)
- Ông Nguyễn Văn Bách – Phó Tổng Giám đốc (*Xem phần Hội đồng quản trị*)
- Ông Phạm Ngọc Hoàn – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Ông Phạm Ngọc Hoàn

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Ngày sinh: 10/12/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 130243086 CA Phú Thọ cấp 11/03/2003
- Quê quán: Chính Nghĩa, Kim Động, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Thọ Sơn, Tp. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1979 – 1981: Trường ĐH Kỹ thuật Quân sự
 - 1981 – 1988: Xuất ngũ về địa phương
 - 1988 – 1993: Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Hóa chất Việt Trì
 - 1993 – 1995: Phó phòng Cung tiêu – Công ty Hóa chất Việt Trì
 - 1995 – 1996: Trưởng phòng Cung tiêu – Công ty Hóa chất Việt Trì
 - 1996 – nay: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 40.423 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Em trai - Phạm Ngọc Bách: 130 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Kế toán trưởng

Họ và tên: Bà Lại Thị Hạnh Nga

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/6/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 130159665 CA Phú Thọ cấp ngày 24/12/2007
- Quê quán: Thị xã Phú Thọ - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Phường Tân dân - TP. Việt Trì- Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

| | |
|------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1981-1983 | Học tại trường trung cấp kế toán lâm nghiệp cầu 2 Đoàn hùng |
| 1984-06/1988 | Nhân viên Phòng thu quốc doanh tại Sở Tài chính Vĩnh Phú |
| 1987-1992 | Học tại chức - Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội |
| 1988-1998 | Nhân viên Công ty Chè Tinh Phú Thọ |
| 1998-10/2008 | Nhân viên Phòng Kế toán – Công ty CP Hóa chất Việt Tri |
| 11/2008-13/6/2010 | Phó phòng Kế toán - Công ty CP Hoá chất Việt Tri |
| 14/6/2010 – 01/03/2011 | Trưởng phòng Kế toán - Công ty CP Hoá chất Việt Tri |
| 01/04/2011 - nay | Kế toán trưởng - Công ty CP Hoá chất Việt Tri |

- Số cổ phần nắm giữ:

| | |
|----------------------|---------------|
| + Đại diện Nhà Nước: | Không |
| + Sở hữu cá nhân: | 8.061 cổ phần |

- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

| | |
|---------------------|---------------|
| Chồng: Tạ Quốc Khởi | 4.586 cổ phần |
|---------------------|---------------|

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Thay đổi Ban tổng giám đốc trong năm: Không

- Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động trong Công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty là 360 người, trong đó có 267 cán bộ công nhân viên là nam, 93 cán bộ công nhân viên là nữ. Trong đó:

| STT | Trình độ | Số người | Tỷ lệ trên tổng số CBCNV (%) |
|-----|--------------------|----------|------------------------------|
| 1 | Công nhân kỹ thuật | 133 | 37,0 |
| 2 | Trung cấp | 90 | 25,0 |
| 3 | Cao đẳng | 44 | 12,2 |
| 4 | Đại học | 93 | 25,8 |

Chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc:

* Thời gian làm việc của Cán bộ công nhân viên được phân chia ra theo ca, đảm bảo người lao động làm việc đúng số lượng giờ theo quy định của Luật lao động

* Các cán bộ công nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn vệ sinh lao động.

* Người lao động trong Công ty được hưởng các khoản trợ cấp, thưởng và được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.. đầy đủ theo quy định hiện hành của Luật Lao động.

Chính sách lương thưởng:

* Công ty có chính sách động viên người lao động làm việc bằng các chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các nghiên cứu sản phẩm mới giúp Công ty đem lại hiệu quả trong kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

* Công ty đã và đang thực hiện các chính sách về nhân sự nhằm khuyến khích và thu hút lực lượng lao động có chất lượng cao vì mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

* Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả qua công việc thông qua quy chế tiền lương được Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng hàng năm. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.

Chính sách đào tạo:

* Song song với công tác khen thưởng và xử phạt, Công ty cũng tổ chức tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kinh nghiệm đảm bảo khả năng tiếp thu và vận hành thiết bị sản xuất theo công nghệ mới.

* Các cán bộ Công nhân viên được đào tạo tại chỗ và được cử đi đào tạo nâng cao nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp khác. Việc đào tạo này đảm bảo hiệu quả cho đội ngũ cán bộ công nhân viên và giảm chi phí cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư

* Trong năm 2016 công tác đầu tư xây dựng cơ bản tiến độ thực hiện dự án hoàn thành: 39,7 tỷ đồng với các hạng mục thuộc danh mục dự án nhóm B, nhóm C theo đúng kế hoạch đề ra.

* Các dự án còn lại thuộc nhóm A và nhóm C đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng: 8,5 tỷ đồng.

* Các dự án đầu tư đều hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra.

* Về thủ tục đầu tư xây dựng được thực hiện đúng theo các quy định, luật định của Nhà nước ban hành.

- Các công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đúng với các thông số kỹ thuật của từng dự án đề ra.

4. Tình hình tài chính**a. Tình hình tài chính**

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỷ lệ % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 450.435.801.379 | 457.608.068.580 | Tăng 1,6% |
| Doanh thu thuần | 487.683.827.850 | 628.666.132.262 | Tăng 28,9 % |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 21.353.848.603 | 37.133.282.957 | Tăng 73,9 % |
| Lợi nhuận khác | 2.024.350.356 | 1.275.018.946 | Giảm 37,0 % |
| Lợi nhuận trước thuế | 23.378.198.959 | 38.408.301.903 | Tăng 64,3 % |
| Lợi nhuận sau thuế | 18.219.155.188 | 30.712.241.522 | Tăng 68,6 % |
| Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức | 15% | 20% | Tăng 33,3 % |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 0,5 | 0,6 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | 0,4 | 0,4 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,7 | 0,7 | |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 2,4 | 2,2 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | 12,7 | 14,3 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,1 | 1,4 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,04 | 0,04 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,14 | 0,2 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,04 | 0,07 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,04 | 0,06 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Mã cổ phiếu: HVT
- Loại cổ phiếu: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000, đồng/1 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.988.059 cổ phiếu

- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành: 109.880.590.000, đồng

b. Cơ cấu cổ đông:

* Cơ cấu cổ đông phân theo tư cách pháp nhân:

| STT | Cổ đông | Số cổ phần | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ % |
|-------------|-------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| 1 | Cổ đông pháp nhân | 7.526.619 | 75.266.190.000 | 68,5 |
| 2 | Cổ đông thể nhân | 3.461.440 | 34.614.400.000 | 31,5 |
| Cộng | | 10.988.059 | 109.880.590.000 | 100,00 |

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016:

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------------|----------------------------------|------------|--------------|
| 1 | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 7.526.619 | 68,5% |

* Cơ cấu cổ đông trong/ngoài Công ty

| STT | Cổ đông | Số cổ phần | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ % |
|-------------|-----------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| 1 | Cổ đông trong Công ty | 606.181 | 6.061.810.000 | 5,5 |
| 2 | Cổ đông ngoài Công ty | 10.381.878 | 103.818.780.000 | 94,5 |
| Cộng | | 10.988.059 | 109.880.590.000 | 100,00 |

* Cơ cấu cổ đông trong nước/ ngoài nước

| STT | Cổ đông | Số cổ phần | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ % |
|-------------|--------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 10.918.602 | 109.186.020.000 | 99,4 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 69.457 | 694.570.000 | 0,6 |
| Cộng | | 10.988.059 | 109.880.590.000 | 100,00 |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Đơn vị tính : đồng

| Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------|-----------------|
| Vốn điều lệ | 78.487.720.000 | 109.880.590.000 |
| Trong đó : | | |
| - Vốn của cổ đông Nhà nước | 53.761.570.000 | 75.266.190.000 |
| - Vốn của các cổ đông khác | 24.726.150.000 | 34.614.400.000 |

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 được đánh giá là một năm thành công toàn diện của Công ty; là năm có tính chất quan trọng cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Năng lực sản xuất của Công ty đã tăng lên gấp đôi, (từ 20.000 tấn tăng lên 40.000 tấn xút/năm). Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu có tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2016.

- Tổ chức sản xuất kịp thời theo nhu cầu thị trường. Thực hiện an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường.

- Tăng cường quản lý thiết bị máy móc, dây chuyền công nghệ, nâng cao thời hạn sử dụng màng trao đổi ion sản xuất xút, giảm chi phí sửa chữa, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định cung cấp ra thị trường, củng cố uy tín của Công ty trên thị trường.

- Dây chuyền sản xuất Xút-Clo hoạt động ổn định, an toàn; đặc biệt là dây chuyền điện phân III sản xuất ra sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thị trường, giảm được tiêu hao nguyên liệu, điện năng nâng cao hiệu quả kinh doanh. Mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm Xút, HCl, Clo, PAC. Từ đầu năm 2016, thị trường NaOH tiêu thụ thuận lợi tăng đáng kể ở khu vực Miền Bắc, nhu cầu tăng cường các biện pháp quản lý bán hàng theo vùng thị trường, vận dụng linh hoạt chính sách giá cả, biện pháp marketing, xúc tiến bán hàng để duy trì và phát triển thị trường lâu dài.

- Đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho sản xuất đầy đủ, kịp thời, dự trữ phù hợp, giá cả cạnh tranh.

- Tăng cường biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm PAC góp phần nâng cao cân bằng sản xuất Xút- Clo.

- Cải tiến phương thức trả lương, động viên người lao động tìm kiếm biện pháp cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------|-----|---------|---------|
| 1 | Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 72,4 | |
| 2 | Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 27,6 | |
| 3 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi so với Phải thu toàn bộ | % | 2,2 | |

b. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại trong năm 2016 Công ty chú trọng đầu tư vốn dài hạn để chuyển đổi dự án đầu tư công nghệ sản xuất Xút theo công nghệ màng trao đổi ion công suất 30.000 tấn/năm giai đoạn II đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2016, đầu tư vốn lựu động để mở rộng quy mô sản xuất và tiêu thụ, tăng dự trữ hàng tồn kho, tăng thị phần của doanh nghiệp, trả bớt nợ vay dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*** Cơ cấu doanh thu của các nhóm sản phẩm qua các năm:**

| Nhóm sản phẩm | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|-----------------|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | Số tiền (đ) | Tỷ trọng (%) | Số tiền (đ) | Tỷ trọng (%) |
| Hóa chất cơ bản | 487.683.827.850 | 98,95 | 628.666.132.262 | 99,5 |
| Doanh thu khác | 3.894.631.283 | 1,05 | 3.046.965.013 | 0,5 |
| Tổng số | 491.578.459.133 | 100,00 | 631.713.097.275 | 100,00 |

*** Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm sản phẩm qua các năm:**

| Nhóm sản phẩm | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|-----------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|
| | Số tiền (đ) | Tỷ trọng (%) | Số tiền (đ) | Tỷ trọng (%) |
| Hóa chất cơ bản | 21.325.638.602 | 91,2 | 37.182.215.857 | 96,8 |
| Sản phẩm khác | 2.052.560.357 | 8,8 | 1.226.086.046 | 3,2 |
| Tổng số | 23.378.198.959 | 100,00 | 38.408.301.903 | 100,00 |

*** Những tiến bộ đã đạt được:**

Việc đầu tư thành công dây chuyền sản xuất Xút bằng công nghệ Membrane là một tiến bộ vượt bậc của Công ty trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới hiện nay vào sản xuất. Công ty đã trở thành một trong những Công ty sản xuất Hóa chất cơ bản hiện đại nhất tại Việt Nam, hiện nay. Nó đã tạo ra một tiền đề quan trọng cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty xác định Hoá chất cơ bản là ngành nghề chính. Chiến lược đầu tư là đầu tư theo chiều sâu, tập trung nguồn lực đầu tư cho ngành nghề chính, không đầu tư ra ngoài lĩnh vực sản xuất hóa chất.

Trong những năm tiếp theo, Công ty tiếp tục chuẩn bị ĐTXD dự án xút vẩy, sản xuất một số sản phẩm có gốc Clo, nhằm tạo sự khép kín trong sản xuất, đồng thời góp phần cân bằng Clo, nâng cao năng suất của dây chuyền sản xuất Xút chuyển đổi và nâng công suất.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao. Công tác chỉ đạo của HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực tế diễn biến thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp.

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức năm (05) cuộc họp định kỳ và đột xuất, đã ban hành 19 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo 100% số các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham gia; Khi quyết định những vấn đề quan trọng, HĐQT đều mời đại diện các đơn vị chuyên môn có liên quan để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo cho các quyết nghị, quyết định của HĐQT luôn bám sát thực tế, có tính khả thi và hiệu quả cao.

Đánh giá chung, năm 2016 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao, theo đúng định hướng phát triển và kế hoạch đề ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát kế hoạch do HĐQT đề ra, kịp thời triển khai linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế nội bộ cũng như theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, thể hiện trách nhiệm cao, năng động, đoàn kết cùng nhau vượt qua khó khăn; khai thác có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư cơ bản đều được Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.

Năm 2017 được dự báo là một khó khăn rất lớn đối với việc thực hiện kế hoạch SXKD và ĐTXD của Công ty, năm 2017 dự báo Nhà nước tăng giá điện lên 10%, trong khi đó chi phí điện năng chiếm gần 40% chi phí sản xuất của Công ty. Sản xuất tiêu thụ sản phẩm Xút – Clo chịu sự cạnh tranh gay gắt của sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu, giá bán các sản phẩm gốc Clo có thể giảm so với năm 2016.

Sau khi nghiên cứu đánh giá các nguồn lực, phân tích dự báo tình hình thị trường HĐQT đã thống nhất xây dựng kế hoạch SXKD và ĐTCB năm 2017 như sau:

- + Giá trị SXCN (theo giá ĐĐ): 198,3 tỷ đồng, tăng 2,9% so với năm 2016;
- + Tổng doanh thu: 650,0 tỷ đồng, tăng 2,97% so với năm 2016;
- + Lợi nhuận phát sinh: 40 tỷ đồng, tăng 4,1% so với năm 2016;
- + Giá trị đầu tư cơ bản: 24,9 tỷ đồng, giảm 48,3 so với năm 2016.

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị cũng đề ra một số giải pháp cơ bản để thực hiện như sau:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty, nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Bám sát sự biến động của môi trường kinh doanh, kịp thời đưa ra các quyết định chỉ đạo phù hợp với diễn biến thị trường để tạo hành lang cho bộ máy điều hành đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với Ban kiểm soát, tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với Ban điều hành để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý điều hành Công ty.

- Nghiên cứu, đánh giá các nguồn lực và môi trường kinh doanh, đề ra định hướng đầu tư phát triển Công ty trong những năm tiếp theo

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị, đã được trình bày chi tiết trong phần tóm tắt lý lịch các thành viên chủ chốt ở phần trên.

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ % | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|---------------|---------------------|---------|---------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Cường | Chủ tịch HĐQT | 05 | 100% | |
| 2 | Ông Văn Đình Hoan | Ủy viên HĐQT | 05 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Long | Ủy viên HĐQT | 05 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Bách | Ủy viên HĐQT | 05 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Ngọc Hoàn | Ủy viên HĐQT | 05 | 100% | |

Trong năm Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ và bất thường để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của quý trước, đề ra các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý sau, phù hợp với biến động của nền kinh tế và tình hình thực tế của Công ty.

- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Ban kiểm soát.

Thông tin về các thành viên Ban kiểm soát, đã được trình bày chi tiết trong phần tóm tắt lý lịch các thành viên chủ chốt ở phần trên.

Ban kiểm soát họp một năm 2 lần và thực hiện việc kiểm soát hàng quý, đã kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của các cơ quan quản lý, kịp thời phát hiện những sai sót và kiến nghị

các biện pháp khắc phục. Ngoài ra, Trường ban kiểm soát còn thường xuyên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia phản biện các quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, cụ thể là: Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng, Thành viên Hội đồng quản trị và Trường ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng (Trường ban kiểm soát hưởng từ T1/đến T4/2016 từ T5/2016 hưởng lương chuyên trách không hưởng thù lao), thành viên ban kiểm soát, thư ký: 4.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Họ và Tên | Chức danh | Thù lao | Ghi chú |
|----|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------|
| 1 | Lê Văn Cường | Chủ tịch HĐQT | 72.000.000 | |
| 2 | Văn Đình Hoan | Thành viên HĐQT | 60.000.000 | |
| 3 | Nguyễn Văn Long | Thành viên HĐQT | 60.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Văn Bách | Thành viên HĐQT | 60.000.000 | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Hoàn | Thành viên HĐQT | 60.000.000 | |
| 6 | Vũ Thị Bích Ngọc | Trưởng BKS, TVBKS | 52.000.000 | TBKS Từ T1 đến T4/2016, |
| 7 | Nguyễn Xuân Thảo | Thành viên BKS | 16.000.000 | Từ T1 đến T4/2016 |
| 8 | Phan Đức Chiến | Thành viên BKS | 16.000.000 | Từ T1 đến T4/2016 |
| 9 | Nguyễn Thị Hồng Hải | Thành viên BKS | 32.000.000 | Từ T5/2016 |
| 10 | Lê Thị Minh Hoa | Thư ký | 48.000.000 | |
| | Tổng cộng: | | 476.000.000 | |

*** Giao dịch cổ phiếu:**

Trong năm 2016 Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì không có người thực hiện giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan. (không)

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

*** Các giao dịch khác:** (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty). Không có

*** Các vấn đề cần lưu ý khác** (Báo cáo năm 2016): Không có

VI. Báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần hoá chất Việt Tri được kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật. Toàn văn báo cáo tài chính được đăng tải trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Websibte của Công ty <http://www.vitrichem.vn>

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Ý kiến Kiểm toán độc lập: Toàn văn báo cáo kiểm toán sẽ được đăng tải kèm theo Báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có
- Các nhận xét đặc biệt: không có

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GDCKHN
- HĐQT, BKS, TGĐ
- Website: vitrichem.vn
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Cường